THỰC TIỄN HÀI HÒA HÓA TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ TRONG ASEAN

TÀO THỊ HUỆ
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 02/02/2025. Sửa chữa xong 15/02/2025. Duyệt đăng 21/02/2025.

Abstract

Harmonization of standards, technical regulations and conformity assessment procedures for electrical and electronic equipment is one of the measures for ASEAN to achieve the goal of building a unified market and production base. ASEAN has achieved a certain level of harmonization of standards, technical regulations and conformity assessment procedures for specific goods, especially for electrical and electronic equipment. This article studies the practice of harmonization of standards, technical regulations and conformity assessment procedures within the ASEAN framework for electrical and electronic equipment in particular, from which, some assessments and comments are given.

Keywords: *Harmonization, standards, electrical and electronic equipment, technical regulations, conformity assessment procedures.*

1. Đặt vấn đề

Trong khuôn khổ ASEAN, hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp là nghĩa vụ của các thành viên được quy định trong Hiệp định về thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA). ASEAN thực hiện hài hòa hóa theo ngành, theo các Hiệp định công nhận lẫn nhau và Hiệp định về chế độ quản lý hài hòa đối với thiết bị điện và điện tử, với mỹ phẩm, thiết bị y tế. Trong đó, ngành thiết bị điện và điện tử là một trong những ngành đã trưởng thành về mặt hài hòa hóa hoặc sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở cho sự an toàn và chất lượng của các sản phẩm thiết bị điện và điện tử [1].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đối với thiết bị điện và điện tử trong ASEAN

Theo quy định trong ATIGA, các thành viên ASEAN tái khẳng định và cam kết tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO) (khoản 1 Điều 73).

ATIGA quy định vấn đề hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp thông qua hài hòa hóa với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với các tiêu chuẩn: Trong việc hài hòa hóa các tiêu chuẩn quốc gia, các quốc gia thành viên phải ưu tiên thông qua các tiêu chuẩn quốc tế liên quan, trước khi soạn thảo các tiêu chuẩn quốc gia mới hoặc sửa đổi các tiêu chuẩn hiện hành (Điều 74.2).

- Đối với quy chuẩn kỹ thuật: Khi thông qua các quy chuẩn kỹ thuật, các quốc gia thành viên phải đảm bảo các quy định đó phải dựa trên tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hòa theo tiêu chuẩn quốc tế, ngoại trừ những trường hợp khi tồn tại những lí do chính đáng cho phép sự khác biệt (Điều 75.1.b).

Email: hueqt31a@gmail.com

- Đối với quy trình đánh giá sự phù hợp: Các quốc gia thành viên sẽ ban hành quy trình đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế (Điều 76.2).

Quy định nêu trên của ATIGA tương tự với quy định tại Điều 2.4 và Điều 5.4 Hiệp định TBT trong khuôn khổ WTO về vấn đề hài hòa hóa. Tuy nhiên, Hiệp định TBT có quy định rõ ngoại lệ, là những căn cứ cho phép nước thành viên sẽ không áp dụng các tiêu quốc tế có liên quan (Điều 2.4, Điều 5.4). Tại WTO, Ban hội thẩm vụ EC - Cá mòi (DS 231)[1] nêu rằng, Điều 2.4 quy định các thành viên "sẽ sử dụng" các tiêu chuẩn quốc tế "làm cơ sở" cho quy chuẩn kỹ thuật của họ và cho rằng từ "sẽ" (shall) biểu thị một yêu cầu mang tính *bắt buộc* và vượt ra ngoài sự khuyến khích đơn thuần.[2] Mặc dù tuyên bố này của Ban hội thẩm không bị kháng cáo, nhưng Cơ quan Phúc thẩm đã nhắc lại, và đồng ý rằng "Điều 2.4 của Hiệp định TBT yêu cầu các Thành viên phải sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan "làm cơ sở cho" (as a basis for) các quy chuẩn kỹ thuật của họ trong một số trường hợp nhất định"[3]. Khi xem xét phân tích do Ban hội thẩm thực hiện, Cơ quan Phúc thẩm đồng ý với kết luận của Ban hội thẩm rằng một tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng "làm cơ sở cho" một quy chuẩn kỹ thuật "khi nó được sử dụng làm thành phần chính hoặc nguyên tắc cơ bản cho mục đích ban hành quy chuẩn kỹ thuật"[4].

Với các điều khoản trên, ATIGA không quy định trực tiếp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp cho từng loại hàng hóa, nhưng bắt buộc quốc gia thành viên hài hòa hóa tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế.

Trên thực tế, việc hài hóa các tiêu chuẩn theo các tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện theo nhóm ngành và căn cứ vào quy định của Điều 74 ATIGA. Các tiêu chuẩn mà các quốc gia thành viên ASEAN đã hài hòa hóa được liệt kê trong cơ sở dữ liệu Kho lưu trữ thương mại ASEAN, (ASEAN Trade Repository) [5][5]. Cụ thể, theo cơ sở dữ liệu này, các thành viên ASEAN đã cam kết hài hòa hóa các tiêu chuẩn quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế đối với thiết bị điện và điện tử theo hai hiệp định sau đây [2]:

- Hiệp định về Quy chế quản lý hài hòa thiết bị điện và điện tử trong ASEAN (EEE): ký ngày 09/12/2005, có hiệu lực từ ngày 07/10/2012. Hiệp định này có 25 tiêu chuẩn đối với sản phẩm được hài hòa hóa [2].

- Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử (EEMRA). Hiệp định có hiệu lực từ 5/4/2002. Hiệp định này có 10 tiêu chuẩn đối với sản phẩm được hài hòa hóa [2].

2.2. Thực tiễn hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đối với thiết bị điện và điện tử trong ASEAN

2.2.1. Về tiêu chuẩn quốc tế đối với thiết bị điện và điện tử đã được hài hòa hóa

- Thiết bị điện và điện tử: Đối tượng điều chỉnh của hai Hiệp định trong lĩnh vực thiết bị điện và điện tử ASEAN là tất cả các thiết bị điện và điện tử mới (mới có nghĩa là không phải hàng cũ, tân trang hoặc tân trang lại). Sử dụng nguồn điện hạ thế (thiết bị điện dùng để kết nối trực tiếp hoặc cắm vào nguồn điện LV hoặc dùng pin): 50-1.000V cho dòng điện xoay chiều (Alternating Current - AC) và 75-1.500V cho dòng điện một chiều (Direct Current - DC). Không áp dụng đối với sản phẩm thuộc phạm vi của Hiệp định công nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp của thiết bị viễn thông, không áp dụng đối với thiết bị y tế.

Những tiêu chuẩn được hài hòa đối với thiết bị điện và điện tử đều là tiêu chuẩn IEC, tiêu chuẩn của Uỷ ban kỹ thuật điện quốc tế (International Electrotechnical Commission). Cơ quan của ASEAN chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn này là Uỷ ban chung về thiết bị điện và điện tử (JSC EEE).

Hiệp định về Quy chế quản lý hài hòa thiết bị điện và điện tử trong ASEAN có 25 tiêu chuẩn đối với

1) Tên đầy đủ của vụ tranh chấp là DS231: European Communities - Trade Description of Sardines, tên viết tắt là EC - Sardines, tạm dịch là EC - Cá mòi (DS 231), WTO, *DS231: European Communities - Trade Description of Sardines*, https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/cases_e/ds231_e.htm, truy cập ngày 22/01/2025.

2) Báo cáo của Ban hội thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231), đoạn 7.110

3) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231), đoạn 234

4) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231), đoạn 240-245

5) Có thể truy cập cơ sở dữ liệu này tại đường link: ASEAN Trade Repository, *Search Harmonised Standards in ASEAN*, https://atr.ASEAN.org/standards/, truy cập ngày 22/01/2025. Xem: *ASEAN Harmonised Standards (tạm dịch: Các tiêu chuẩn hài hòa ASEAN)*, nguồn: https://asean.org/wp-content/uploads/2017/09/FAQ-on-ASEAN-Harmonised-Standards.pdf, truy cập ngày 22/01/2025.

sản phẩm được hài hòa hóa. Mặc dù các tiêu chuẩn này được hài hòa trong ASEAN, nhưng chỉ có một số thành viên tham gia. Chẳng hạn, tiêu chuẩn được hài hòa đối với phụ kiện cho đèn - tụ điện dùng trong mạch đèn huỳnh quang ống và các mạch đèn phóng điện khác - yêu cầu chung và an toàn là IEC 61048:2006 Ed 2. Tiêu chuẩn quốc tế này nêu các yêu cầu đối với tụ điện xoay chiều liên tục tự phục hồi và không tự phục hồi có điện áp định mức lên đến 2,5 kVAr và không nhỏ hơn 0,1 µF (Microfarad), có điện áp định mức không quá 1.000 V, được thiết kế để sử dụng trong mạch đèn phóng điện hoạt động ở tần số 50 Hz hoặc 60 Hz và ở độ cao lên đến 3.000 m. Ba quốc gia tham gia hài hòa hóa tiêu chuẩn này là Indonesia, Campuchia và Malaysia [2].

Theo thống kê của tác giả, Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử có 10 tiêu chuẩn đối với sản phẩm được hài hòa hóa [2]. Các tiêu chuẩn hài hòa theo Hiệp định trên được hài hòa trong ASEAN ngày 30/11/2023, đã được 10 thành viên tham gia. Các tiêu chuẩn quốc tế này phải được các thành viên ASEAN hài hòa hóa với tiêu chuẩn tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật trong nước của thành viên đó.

2.2.2. Hài hòa hóa các quy chuẩn kỹ thuật

Ủy ban tư vấn ASEAN về tiêu chuẩn và chất lượng (ACCSQ) không có hướng dẫn về hài hòa hóa quy chuẩn kỹ thuật. Trong Hướng dẫn ASEAN về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp (AG-STRACAP) năm 2015 chỉ đưa ra hướng dẫn chung cho việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật: Cacc quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng việc thông qua các quy định kỹ thuật phải phù hợp với các nghĩa vụ của Điều 75 ATIGA và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được thông qua phù hợp với các MRA ASEAN hiện hành, cũng như các chế độ quản lý hài hòa của ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi cho việc công nhận đánh giá sự phù hợp [3]. Theo đó, các tiêu chuẩn quốc tế đã được hài hòa hóa trong ASEAN này phải được các thành viên ASEAN hài hòa hóa với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định của pháp luật trong nước của thành viên đó.

2.2.3. Công nhận lẫn nhau kết quả từ các cơ quan thẩm định sự phù hợp được chỉ định

Việc hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị điện và điện tử sẽ đạt được hiệu quả nếu được chứng nhận từ quy trình đánh giá sự phù hợp cũng được hài hòa hóa. Vấn đề này được thực hiện thông qua việc các thành viên ASEAN công nhận lẫn nhau kết quả từ các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

Theo Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử, các cơ quan thẩm định sự phù hợp này là Phòng kiểm nghiệm và/hoặc Cơ quan chứng nhận được đề cập trong Hiệp định này.

Căn cứ xác định và công bố danh sách Phòng kiểm nghiệm là tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 25:1990/ ISO/IEC 17025:1999. Các phòng kiểm nghiệm này sẽ được các quốc gia khác chấp nhận năng lực kỹ thuật khi:[6]

- Quy trình chứng nhận được thực hiện theo ISO/IEC Guide 58:1993; và

- Cơ quan cấp chứng nhận là thành viên của Tổ chức Hợp tác chứng nhận phòng thí nghiệm Châu Á - Thái Bình Dương (APLAC) và là bên ký kết Thỏa thuận thừa nhận đa phương của APLAC.

Căn cứ xác định và công bố danh sách Cơ quan chứng nhận là ISO/IEC Guide 65:1996. Các cơ quan chứng nhận này sẽ được các quốc gia khác chấp nhận năng lực kỹ thuật khi:[7]

- Quy trình chứng nhận được thực hiện theo ISO/IEC Guide 61:1996; và

- Cơ quan cấp chứng nhận là thành viên của Tổ chức Hợp tác chứng nhận Thái Bình Dương (PAC) và là bên ký kết Hiệp định thừa nhận đa phương của PAC.

Nếu Phòng kiểm nghiệm đã tham gia làm thành viên của Chương trình của Cơ quan cấp chứng nhận (IECEE CB) và hoặc Cơ quan chứng nhận đã tham gia làm thành viên Chương trình Cơ quan cấp

6) Điều 11.2 Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử
7) Điều 11.3 Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử

chứng nhận hoàn toàn IEC (IECEE CB/FCS) thì đây là tiêu chí ưu tiên để xem xét việc đã phù hợp với yêu cầu nêu tại khoản 2 và 3 của Điều 11[8].

Danh sách các phòng kiểm nghiệm và cơ quan cấp chứng nhận được công bố trên website chính thức của ASEAN. Tính đến ngày 22/01/2025, 23 phòng kiểm nghiệm/cơ quan cấp chứng nhận được công bố: Indonesia: 8, Malaysia: 1, Singapore: 5, Thái Lan: 6 và Việt Nam: 03[9]. Giấy chứng nhận cho các phòng kiểm nghiệm và cơ quan cấp chứng nhận có giá trị trong vòng 3 năm, và có thể gia hạn 6 tháng trước khi Giấy chứng nhận hết hạn [4]. 07/23 phòng kiểm nghiệm có thể đồng thời được chấp nhận là cơ quan cấp chứng nhận. Chẳng hạn, Trung tâm Kiểm định và Đảm bảo chất lượng 3Trung tâm Kiểm định và Đảm bảo chất lượng 3tâmTruTt Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quality Assurance and Testing Centre 3 - QUATEST 3) của Việt Nam đồng thời là phòng kiểm nghiệm và cơ quan cấp chứng nhận.

Việc công nhận kết quả thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm do các phòng kiểm nghiệm và các cơ quan chứng nhận được chỉ định theo Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử thực hiện, sẽ cho phép các sản phẩm được thử nghiệm và chứng nhận tại quốc gia xuất khẩu xác minh tính tuân thủ của sản phẩm đối với các tiêu chuẩn và quy chuẩn của quốc gia nhập khẩu trước, khi xuất khẩu. Điều này giúp tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm thiết bị điện và điện tử ra thị trường mà không ảnh hưởng đến sự an toàn của người tiêu dùng và chất lượng của sản phẩm.

2.3. Một số bình luận về thực tiễn hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp với thiết bị điện và điện tử trong ASEAN

Với những phân tích về thực tiễn hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đối với thiết bị điện và điện tử trong khuôn khổ ASEAN nêu trên, có thể rút ra một số bình luận như sau:

2.3.1. Các quốc gia thành viên ASEAN đã hài hòa các tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm thiết bị điện và điện tử với nhiều tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC). Các tiêu chuẩn quốc tế đã được ASEAN hài hòa hóa, các phòng kiểm nghiệm và cơ quan cấp chứng nhận được chỉ định được ASEAN công bố trên website chính thức. Hàng hóa được thử nghiệm chứng minh tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại một nước thành viên ASEAN cũng sẽ được thừa nhận ở các nước thành viên ASEAN khác, thậm chí là nhiều quốc gia trên thế giới. Do đã hài hòa hóa tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế.

2.3.2. Việc hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp, về nguyên tắc phải tuân theo Điều 74, 75 và 76 ATIGA. Khi thông qua các quy chuẩn kỹ thuật, quốc gia thành viên phải đảm bảo dựa trên (based on) các tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hòa theo tiêu chuẩn quốc tế (Điều 75.1.a). Vậy có hai vấn đề đặt ra: (1) "tiêu chuẩn quốc tế" (international standards) mà quốc gia thành viên phải dựa vào đó để ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật là gì? Và (2) "dựa trên" có nghĩa là gì? ATIGA không có quy định cụ thể về vấn đề này.

Vấn đề thứ nhất, các điều khoản chung liên quan đến tiêu chuẩn hóa và đánh giá mức độ hợp chuẩn sử dụng trong chương này được giải thích trong các ấn phẩm ISO/IEC Guide (Phần/Quyển) 2 và ISO/IEC 17000 của Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO) và Uỷ ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC) cũng như được trích dẫn trong Hiệp định khung ASEAN về các Hiệp định công nhận lẫn nhau và các Hiệp định công nhận lẫn nhau trong các ngành liên quan khác trong ASEAN (Điều 72 ATIGA). Quy định này tương với Hiệp định TBT và đã áp dụng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp của WTO. Cơ quan phúc thẩm vụ *Hoa Kỳ - Cá ngừ II (Mexico)* (DS 381)[10] đã sử dụng định nghĩa "tiêu chuẩn quốc tế" trong Hướng dẫn

8) Điều 11.4 Hiệp định công nhận lẫn nhau của ASEAN trong ngành thiết bị điện và điện tử

9) Xem: ASEAN, *Listed Testing Laboratories and Certification Bodies under the ASEAN Sectoral MRA for Electrical and Electronic Equipment (tạm dịch: Các phòng thử nghiệm và cơ quan chứng nhận được liệt kê theo MRA ngành ASEAN cho thiết bị điện và điện tử)*, nguồn: https://asean.org/listed-testing-laboratories-and-certification-bodies-under-the-ASEAN-sectoral-mra-for-electrical-and-electronic-equipment/, truy cập ngày 22/01/2025

10) Tên đầy đủ của vụ tranh chấp là DS381: United States - Measures Concerning the Importation, Marketing and Sale of Tuna and Tuna Products, tên viết tắt là US - Tuna II (Mexico), tạm dịch là *Hoa Kỳ - Cá ngừ II (Mexico) (DS 381). Xem: WTO, DS381: United States* - Measures Concerning the Importation, Marketing and Sale of Tuna and Tuna Products, https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/cases_e/ds381_e.htm, truy cập ngày 22/01/2025

ISO/IEC 2: 1991 để giải thích "tiêu chuẩn quốc tế": "Thuật ngữ "tiêu chuẩn quốc tế" được định nghĩa trong Hướng dẫn ISO/IEC 2: 1991 là "tiêu chuẩn được một tổ chức tiêu chuẩn hóa/tiêu chuẩn quốc tế (international standardizing/standards organization) thông qua và công bố cho công chúng."[11] Để cấu thành một "tiêu chuẩn quốc tế", một tiêu chuẩn phải được một "cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế" (international standardizing body) thông qua. Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế này là cơ quan công nhận các hoạt động tiêu chuẩn hóa và tư cách thành viên mở cho các cơ quan có liên quan của tất cả các Thành viên WTO có thể tham gia.[12] Thuật ngữ "mở" (open) được định nghĩa là "có thể tiếp cận hoặc có sẵn mà không bị cản trở", "không bị giới hạn hoặc hạn chế đối với một số ít; nói chung có thể tiếp cận hoặc có sẵn". Do đó, một cơ quan sẽ là mở nếu tư cách thành viên của cơ quan đó không bị hạn chế. Nó sẽ không mở nếu tư cách thành viên bị giới hạn trước đối với các cơ quan có liên quan chỉ của một số Thành viên WTO.[13] Như vậy, có thể hiểu "tiêu chuẩn quốc tế" là tiêu chuẩn do một cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế ban hành. Tại ASEAN, với ngành thiết bị điện và điện tử, cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế này là Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO).

Vấn đề thứ hai, có thể tham khảo Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231). Một cái gì đó không thể được coi là "dựa trên" cái gì đó khác nếu cả hai mâu thuẫn nhau. Do đó, theo Điều 2.4 Hiệp định TBT, nếu quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc tế mâu thuẫn với nhau, không thể kết luận đúng đắn rằng tiêu chuẩn quốc tế đã được sử dụng làm cơ sở cho quy chuẩn kỹ thuật.[14] tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng "làm cơ sở cho" một quy chuẩn kỹ thuật "khi nó được sử dụng làm thành phần chính hoặc nguyên tắc cơ bản cho mục đích ban hành quy chuẩn kỹ thuật".[15]

3. Kết luận

Như vậy, đối với thiết bị điện và điện tử, ASEAN thừa nhận các quốc gia thành viên được phép áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm bảo vệ lợi ích khác nhau bảo vệ sức khỏe, an toàn hoặc giá trị đạo đức xã hội và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, ...). Hàng rào kỹ thuật trong thương mại cũng phản ánh những đặc trưng khác nhau của mỗi quốc gia, đặc biệt về điều kiện địa lý, trình độ phát triển, nhu cầu thương mại và tài chính… ASEAN không thể thống nhất chung về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp cho thiết bị điện và điện tử. Cũng vì lý do này, ASEAN đưa ra những quy định cụ thể như đã phân tích ở trên mà các nước phải tuân thủ khi thông qua các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị điện và điện tử./.

Tài liệu tham khảo

[1] ASEAN, *Building the ASEAN Community - Electronics and Electronic Equipment Harmonising Standards and Certifications (tạm dịch: Xây dựng cộng đồng ASEAN - Hài hòa tiêu chuẩn và chứng nhận điện tử và thiết bị điện tử),* nguồn: https://asean.org/wp-content/uploads/images/2015/October/outreach-document/Edited%20Electronics.pdf.

[2] ASEAN Trade Repository, *Search Harmonised Standards in ASEAN: MRA (tạm dịch: Kho lưu trữ thương mại ASEAN, Tìm kiếm các tiêu chuẩn hài hòa trong ASEAN: MRA),* nguồn: https://atr.ASEAN.org/standards/result/mra/2/1.

[3] ASEAN Guidelines on Standards (2015), *Technical Regulations and Conformity Assessment Procedures (tạm dịch: Hướng dẫn của ASEAN về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Thủ tục đánh giá sự phù hợp)*, nguồn: https://ASEAN.org/wp-content/uploads/2017/09/ASEAN-Guidelines-on-Standards-Technical-Regulations-and-Conformity-Assessment-Procedures.pdf.

[4] ASEAN (2006), *Frequently-Asked Questions on the ASEAN Sectoral Mutual Recognition Arrangement for Electrical & Electronic Equipment (ASEAN EE MRA) (tạm dịch: Những câu hỏi thường gặp về Thỏa thuận công nhận lẫn nhau theo ngành của ASEAN đối với thiết bị điện và điện tử (ASEAN EE MRA))*, nguồn: https://ASEAN.org/wp-content/uploads/2021/08/Frequently-Asked-Questions-on-the-ASEAN-Sectoral-Mutual-Recognition-Arrangement-for-Electrical-Electronic-Equipment-ASEAN-EE-MRA.pdf, truy cập ngày 22/01/2025.

[5] ASEAN, *ASEAN Harmonised Standards (tạm dịch: Các tiêu chuẩn hài hòa ASEAN)*, nguồn: https://asean.org/wp-content/uploads/2017/09/FAQ-on-ASEAN-Harmonised-Standards.pdf, truy cập ngày 22/01/2025.

11) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *Hoa Kỳ - Cá ngừ II (Mexico)* (DS 381), đoạn 351-353
12) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *Hoa Kỳ - Cá ngừ II (Mexico)* (DS 381), đoạn 357-359.
13) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *Hoa Kỳ - Cá ngừ II (Mexico)* (DS 381), đoạn 364.
14) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231), đoạn 248.
15) Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm vụ *EC - Cá mòi* (DS 231), đoạn 240-245.